

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2020/HS-ST**
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

bà Trần Thị Vân Giang.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông **Lê Thanh Hải**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 28/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1994, tại huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T (sinh năm 1968) và bà Ninh Thị M (sinh năm 1969); Bị cáo chưa có vợ, từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị C mà không đăng ký kết hôn và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2019, tạm giam từ ngày 28/12/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H: bà Lò Thị X, Luật sư Văn phòng luật sư Trần Dể thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+) ông Phạm Văn K- Sinh năm: 1974; trú tại: Tổ dân phố 15, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

+) bà Ninh Thị M - Sinh năm: 1969; trú tại: thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1954; trú tại: tổ dân phố 08, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của bị cáo Đỗ Văn H tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Khoảng đầu tháng 12/2019, bị cáo Đỗ Văn H gặp Phạm Văn K tại khu vực Bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sau đó Kynhờ H chở về nhà. Vài ngày sau, K bảo bị cáo H tìm mua ma túy tổng hợp về đưa cho K bán. Đến ngày 17/12/2019, bị cáo H đến gặp K bàn bạc việc mua ma túy về bán; do K không có tiền, nên bị cáo H và K đến quán cầm đồ ở khu vực thành phố P (bị cáo H không nhớ tên quán và địa chỉ), cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6 của bị cáo H được 01 triệu đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, bị cáo H một mình đi lên khu vực biên giới Việt - Lào thuộc bản M, xã M, huyện Điện Biên mua được 03 túi ma túy tổng hợp với giá 03 triệu đồng của 01 người đàn ông Lào, sau đó, bị cáo H cất giấu số ma túy vừa mua được vào cốp xe máy, mang về đưa cho K cất giữ và đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 18/12/2019, bị cáo H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter RC, biển kiểm soát 15D1 - 076.64 đến nhà K hỏi đã bán được ma túy chưa? Do K chưa bán được ma túy, nên bị cáo H và K đi ra khu vực chợ N thuộc phường N, thành phố P để sử dụng ma túy và ngủ qua đêm tại đó. Sáng ngày 19/12/2019, bị cáo H cho K mượn xe máy đi uống Methadol, khoảng hơn 11 giờ, K quay lại và bảo bị cáo H chở lên khu vực H, trước khi đi, bị cáo H hỏi K ma túy cất giấu ở đâu, K trả lời cất giấu trong cốp xe máy, bị cáo H mở cốp xe máy kiểm tra, thấy ma túy mua mấy hôm trước được gói trong một khẩu trang y tế màu xám loại sử dụng một lần, sau đó bị cáo H điều khiển xe máy chở K đi đến khu vực tổ 8, phường H, thành phố P thì bị Công an phường Him Lam bắt giữ.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn K không thừa nhận việc bàn bạc với bị cáo H về mua ma túy để bán kiếm lợi nhuận, cũng không có việc bị cáo H gửi 03 gói ma túy cho ông K cất giấu và bán hộ. Do trước đó 04-05 ngày, có quen biết với bị cáo H nên khoảng 11 giờ ngày 19/12/2019, sau khi uống Methadol ở Trung tâm xong, ông K nhìn thấy bị cáo H đi xe máy qua đã gọi đi nhờ xe về nhà tại phường H, ông Phạm Văn K không biết trong cốp xe máy của bị cáo H có ma túy, việc bị cáo H mang ma túy đi bán ông Phạm Văn K không biết. Ông Phạm Văn K cho bị cáo H mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA để sử dụng và bị công an thu giữ khi bắt bị cáo H, ông K đề nghị trả lại điện thoại cho ông.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn T trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng hơn 11 giờ ngày 19/12/2019, ông được Công an phường Him Lam mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Đỗ Văn H tại khu vực thuộc tổ 8, phường H, thành phố P. Khi bắt giữ, ông thấy Công an thu giữ trong cốp xe máy mang biển kiểm soát 15D1-076.64 do bị cáo Đỗ Văn H điều khiển 02 túi nilon màu xanh và 01 túi

nilon màu hồng bên trong có 385 viên nén màu hồng, màu xanh; ông nghe thấy bị cáo khai, 03 túi viên nén bị thu giữ là ma túy tổng hợp, bị cáo đang mang đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của các bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ninh Thị M trình bày: năm 2013, bà Ninh Thị M mua 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha-JupiterRC, màu xám trắng, biển kiểm soát 15D1-076.64 của anh Trịnh Văn T, trú tại N, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng với giá 25 triệu đồng, khi bán xe các bên chưa làm thủ tục thay đổi đăng ký. Vào khoảng cuối năm 2019, bà M giao xe cho bị cáo Đỗ Văn H mượn để làm phương tiện đi lại trên tỉnh Điện Biên, bà M không biết việc bị cáo H sử dụng xe để mua bán ma túy, bà M đề nghị trả lại cho bà chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số: 24/GĐ-PC09, ngày 27/12/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) mẫu viên nén màu hồng được ký hiệu từ GH1, GH2, GH3 và mẫu viên nén màu xanh ký hiệu GX1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Đỗ Văn H gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh ký hiệu GX3 gửi giám định. Khối lượng M1: 10,71gam; M2: 9,34gam; M3: 20,6gam.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 15 đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 39,77gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định) + 01 cuộn băng dính màu đen + 01 khẩu trang. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho ông Phạm Văn K là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn H. Trả lại cho bà Ninh Thị M 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha-JupiterRC biển kiểm soát 15D1-076.64 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn H không tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; con bị cáo còn nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng của vụ án đề nghị HĐXX trả lại xe máy cho bà Ninh Thị M.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận lời khai của người chứng kiến là đúng; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, bị cáo H một mình đi lên khu vực biên giới Việt - Lào thuộc bản M, xã M, huyện Điện Biên mua được 03 túi ma túy tổng hợp với giá 03 triệu đồng của 01 người đàn ông Lào. Hồi 11 giờ 50 phút ngày 19/12/2019, khi đang trên đường vận chuyển ma túy đi bán thì bị Công an phường Him Lam, thành phố P, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 04); biên bản niêm phong vật chứng (BL 33, 34); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 35-36); kết luận giám định (BL 38); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Nguyễn Văn T (BL 134-135) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Tổng khối lượng các viên nén màu xanh, màu hồng thu giữ của bị cáo là 40,65gam, căn cứ Kết luận giám định số 24/GĐ-PC09, ngày 27/12/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên không phát hiện chất ma túy trong 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1gam, vì vậy tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là $40,65\text{gam} - 0,1\text{gam} = 40,55\text{gam}$. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Đỗ Văn H đã mua 40,55gam Methamphetamine để bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 20/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua,

bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Đỗ Văn H được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 9/12 thì thôi học. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 82), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng người nam giới người Lào theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo tại biên giới Việt - Lào, quá trình xác minh Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh còn người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Phạm Văn K theo lời khai của bị cáo Đỗ Văn H là người cùng

bàn bạc việc mua ma túy về bán, là người cất giấu và tìm người mua ma túy giúp bị cáo, quá trình điều tra Phạm Văn K không thừa nhận, do đó không có đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 39,77gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành + 01 cuộn băng dính màu đen + 01 khẩu trang y tế (loại sử dụng 01 lần).

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo (việc mượn điện thoại giữa bị cáo và ông Phạm Văn K thuộc quan hệ pháp luật dân sự nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác).

- Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Văn H cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha-JupiterRC, màu xám trắng, biển kiểm soát 15D1-076.64 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ: theo phiếu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Điện Biên, chiếc xe máy nói trên thuộc sở hữu hợp pháp ban đầu của anh Vũ Dương A, trú tại Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, tháng 10/2013 anh Vũ Dương A đã bán xe cho anh Trịnh Văn T, trú tại N, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng với giá 18 triệu đồng. Đến ngày 08/12/2013, anh T bán lại cho bà Ninh Thị M với giá 25 triệu đồng, khi bán xe các bên chưa làm thủ tục thay đổi đăng ký. Vào khoảng cuối năm 2019, bà M giao xe cho bị cáo Đỗ Văn H để làm phương tiện đi lại trên tỉnh Điện Biên, bà M không biết việc bị cáo H sử dụng xe để mua bán ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà M đề nghị trả lại chiếc xe máy thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H, xét thấy đề nghị của bà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47;

- Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 01 phong bì công văn của Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, các mép được dán kín. Bên trong phong bì có: 39,77gam Methamphetamine (đã trừ khối lượng gửi giám định), 01 chiếc khẩu trang, 03 mảnh giấy vệ sinh màu trắng, 02 lớp băng dính màu đen. Mặt trước của phong bì có chữ viết: “Vật chứng còn lại thu giữ của Đỗ Văn H; Sn: 1994; Nơi ĐKKTT: Thôn B, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an thành phố Điện Biên Phủ thu giữ ngày 19/12/2019 tại tổ dân phố 8, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm: Các viên nén màu hồng, màu xanh có tổng khối lượng 40,65gam đã trích mẫu vật gửi giám định 0,88gam còn lại 39,77gam và toàn bộ vỏ gói ban đầu của các gói nghi ma túy. Mặt sau của phong bì, trên các mép dán có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Mạnh T, Cà Thế M, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Thành T, Đỗ Văn H cùng 02 dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ. Ngoài cùng phong bì niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng (theo kết luận giám định số 24/GĐ-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên thì 39,77gam vật chứng còn lại nêu trên là ma túy Methamphetamine);

- 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Hưng các vật sau:

- 01 chứng minh nhân dân số 031094002162 mang tên Đỗ Văn H;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA, Model: RM-1133, loại bàn phím bấm, màu đen, IMEI 1: 356853072273024, IMEI 2: 356853072273032, kèm theo 01 sim số 0976327951 (điện thoại bị nứt màn hình).

* Trả lại cho bà Ninh Thị M 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-JUPITER RC màu xám trắng, biển kiểm soát: 15D1-076.64, số máy: 1PB3-008693, số khung: RLCJ1PB30 CY008673. Xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh

Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 20 tháng 4 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Ninh Thị M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ông Phạm Văn K có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (ngày 22/5/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa